**TUẦN 29**

**Ngày soạn: 31/3/2023**

**Ngày giảng: thứ hai ngày 3/4/2023**

**SINH HOẠT DƯỚI CỜ**

**Chăm sóc vườn cây trong nhà trường**.

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Biết được thế nào là môi trường có cây xanh giúp cho môi trường xanh, sạch đẹp.

- Thực hiện một số việc làm cụ thể để bảo vệ môi trường mọi lúc, mọi nơi.

**-**Rèn kĩ năng giao tiếp, thiết kế tổ chức hoạt động, yêu thiên nhiên, có ý thức bảo vệ thiên nhiên

**II. ĐỒ DÙNG**

**- GV :** Phổ biến kế hoạch hoạt động.

-Hệ thống âm thanh phục vụ hoạt động.phận công vị trí cần chăm sóc

- HS bộ trang phục để trình diễn thời trang theo chủ đề em bảo vệ môi trường .

<https://www.youtube.com/watch?v=IpSFUbhPThQ>

**GDĐP**: **CHỦ ĐỀ2 Cảnh đẹp quê**

- Thực hiện được một số việc làm phù hợp lứa tuổi để bảo vệ môi trường xung quanh luôn sạch, đẹp.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Ổn định: (5’)****\* Hoạt động 1:** **(10’)** Chào cờ - GV tổ chức cho hs xếp hàng theo đúng vị trí đã được HD- GV tổ chức cho HS chào cờ, hát quốc ca đội ca và hô đáp khẩu hiệu Đội.**Hoạt động 2:** **(10’)** **Thân thiện với môi trường**\*Bước 1 Ca nhạc chào mừng- chương trình giới thiệu các tiết mục văn nghệ\* Bước 2: Trò chơi bảo vệ cây xanhQuản trò hướng dẫn cách chơi- Cho HS chời thử, sau đó chơi thật\* Bước3: Biểu diễn thời trang thân thiện với môi trường- Dẫn chương trình giới thiệu - Gv phát phiếu bình chọnGV thu phiếu và kiểm tra phiếu tìm ra tiết mục có nhiều phiếu bình chọn nhất **\*Đánh giá**- Qua buổi sinh hoạt này em biết thêm điều gì?- GV nhận xét chung về tinh thần thái độ của HS cả lớp. Khen những học sinh đã tham giáBGK công bố kết quả- Phát thưởng.**3. Hoạt động tiếp nối (35’)**- Về nhà giới thiệu và thực hiện tốt việc bảo vệ môi trườngNghe BH<https://www.youtube.com/watch?v=IpSFUbhPThQ> | - Chỉnh đốn hàng ngũ.- HS tham gia.-HS thực hiện theo khẩu lệnh.-HS lắng nghe.HS lên trình bàyHS lắng nghe cỗ vũ- 20 học sinh tham - HS lắng nghe.- HS chơi- Lần lượt mời các tiết mục lên biễu diễn-HS toàn trường xem và viết phiếu bình chon cho tiết mục mà mình yêu thích- HS chia sẻ cảm xúc , ý nghiã khi tham gia hoạt động này này.- HS lắng nghe, thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY ( Nếu có).**

**TIẾNG VIỆT**

**Bài 1 : LOÀI CHIM CỦA BIỂN CẢ**

 **I .YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Giúp HS :

1. Phát triển kĩ năng đọc thông qua việc đọc đúng , rõ ràng một VB thông tin đơn giản và ngắn ; hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến VB ; quan sát , nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận tử tranh được quan sát .

2. Phát triển ki năng viết thông qua hoạt động viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc ; hoàn thiện cảu dựa vào những từ ngữ cho sản và viết lại đúng cặu đã hoàn thiện ; nghe viết một con ngắn ,

3. Phát triển kĩ năng nói và nghe thông qua trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh .

4. Phát triển phẩm chất và năng lực chung : tình yêu đối với động vật và thiên nhiên nói chung , ý thức bảo vệ thiên nhiên , khả năng làm việc nhóm , khả năng nhận ra những vần đề đơn giản và đặt câu hỏi

\* HSKT: HS lắng nghe và đánh vần 1 câu dễ.

**II. ĐỒ DÙNG**

Phương tiện dạy học Tranh minh hoạ cả trong SGK được phóng to hoặc mảy tỉnh có phần mềm phù hợp, màn hình . Có thể sưu tầm thêm những tranh đẹp về chim hải âu . Chuẩn bị tranh minh hoạ ( chân vịt có màng ) để giải thích nghĩa của từ " mång "

<https://coccoc.com/search?query=lo%C3%A0i+chim+h%E1%BA%A3i+%C3%A2u&tbm=vid>

 **III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 1**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **Hs Đại** |
| **1. Khởi động: (4 - 5')**- GV yêu cầu HS quan sát tranh và trao đổi nhóm để trả lời câu hỏi.<https://coccoc.com/search?query=lo%C3%A0i+chim+h%E1%BA%A3i+%C3%A2u&tbm=vid>- GV và HS thống nhất nội dung câu trả lời, sau đó dẫn vào bài đọc Loài chim của biển cả. (VD: *Nhìn chung, loài cá biết bơi thì không biết bay, còn loài chim biết bay thì không biết bơi. Nhưng có một loài chim rất đặc biệt: vừa biết bay vừa biết bơi. Mà đặc biệt hơn là ở chỗ loài chim này vừa bay giỏi, vừa bơi tài. Đó là chim hải âu.)***2. Đọc (29 – 30’)**- GV đọc mẫu toàn VB.- GV hướng dẫn HS luyện phát ầm một số từ ngữ có vần mới khó: *(oai, iên, iêt.....)*+ GV yêu cầu HS làm việc nhóm đôi để tìm từ ngữ có tiếng chứa vần mới khó trong bài:+ GV đưa những từ ngữ này lên bảng và hướng dẫn HS đọc. GV đọc mẫu lần lượt từng vần và từ ngữ chứa vần đó, HS đọc theo đồng thanh.- Đọc câu: + GV yêu cầu HS đọc từng câu nối tiếp lần 1.+ GV hướng dẫn HS đọc những cầu dài.: *Hải âu còn bơi rất giỏi/ nhờ chân của chúng có màng, như chân vịt.* + GV yêu cầu HS đọc nối tiếp câu lần 2- Đọc đoạn: + GV chia VB thành các đoạn Đoạn 1: từ đầu đến *có màng nhưchânvịt,* Đoạn 2: phần còn lại.- GV giải thích nghĩa của một số từ ngữ trong bài:  *sải cánh:* độ dài của cánh.*đại dương:* biển lớn. *dập dềnh:* chuyển động lên xuống nhịp nhàng trên mặt nước*bão:* thời tiết bất thường, có gió mạnh và mưa lớn. Có thể giải thích thêm nghĩa của từ *chúng* trong văn bản: *chúng* được dùng để thay cho *hải âu.* Riêng từ *màng* (phẩn da nối các ngón chân với nhau), GV nên sử dụng tranh minh hoạ (có thể dùng tranh về chân con vịt) để giải thích.)+ GV yêu cầu HS đọc đoạn theo nhóm.- Đọc toàn VB:+ GV đọc lại toàn VB và chuyển tiếp sang phần trả lời cầu hỏi. | - Một số (2 - 3) HS trả lời câu hỏi. Các HS khác có thể bổ sung nếu câu trả lời của các bạn chưa đầy đủ hoặc có câu trả lời khác (Chủ yếu nhấn vào ý chim biết bay, cá biết bơi).+ HS theo dõi. + HS nhắc lại đồng thanh tên bài.- HS lắng nghe.+ HS làm việc nhóm đôi để tìm từ ngữ có tiếng chứa vần mới trong bài: *loài, biển, thời tiết,......*+ HS luyện đọc theo hướng dẫn: 2 - 3 HS đánh vần, đọc trơn, sau đó cả lớp đọc đồng thanh một số lần.+ Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 1. + Một số HS đọc nối tiếp từng cầu lần 2. + Một số HS đọc nối tiếp từng đoạn, 2 lượt. + HS đọc đoạn theo nhóm.+ 1 - 2 HS đọc thành tiếng toàn VB | Hs quan sát tranhHs lắng ngheLàm việc nhóm đôi |

**TIẾT 2**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **Hs Đại** |
| **3. Trả lời câu hỏi** (14-15’)**-** GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để tìm hiểu VB và trả lời các câu hỏi.a. *Hải âu có thể bay xa như thế nào?* b. *Ngoài bay xa, hải ấu còn có khả năng gì?* c. *Vì sao hải âu đượcgọi là loài chim báo bão?* **-** GV đọc từng câu hỏi và gọi đại diện một số nhóm trình bày câu trả lời của mình. Các nhóm khác nhận xét, đánh giá. - GV và HS thống nhất câu trả lời. - Lưu ý: GV có thể chủ động chia nhỏ câu hỏi hoặc bổ sung câu hỏi để dẫn dắt HS (nếu cần).4. Viết vào vở câu trả lời cho câu hỏi a và b ở mục 3. (18-20’)- GV nêu lại câu hỏi: *Hải âu có thể bay xa như thế nào?* *Ngoài bay xa, hải ấu còn có khả năng gì?* - GV nhắc lại câu trả lời đúng cho câu hỏi a và b (có thể trình chiếu lên bảng một lúc để HS quan sát) và hướng dẫn HS viết câu trả lời vào vở + Trong câu: “*Hải âu có thể bay xa như thế nào?* *Ngoài bay xa, hải ấu còn có khả năng gì?* có chữ nào cần viết hoa ? - GV lưu ý HS viết hoa chữ cái đầu câu; đặt dấu chấm, dấu phẩy đúng vị trí.+ GV viết mẫu chữ hoa V ( Viết mẫu cả hai kiểu chữ hoa và chữ in hoa)- GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS. | - HS làm việc nhóm (có thể đọc to từng câu hỏi), cùng nhau trao đổi về bức tranh minh hoạ và câu trả lời cho từng câu hỏi.a. *Hải âu có thể bay qua những đại dương mênh mông;* b. *Ngoài bay xa, hải âu còn bơi rất giỏi;* c. *Khi trời sắp có bão, hải âu bay thành đàn tỉm chỗ trú ẩn*- Đại diện một số nhóm trả lời. Các nhóm khác nhận xét, đánh giá.- HS viết câu trả lời vào vở *(Hải âu có thể bay vượt cả đại dương mênh mông; Ngoài bay xa, hải âu còn bơi rất giỏi).*+ HS nêu: Chữ H và chữ N cần viết hoa.+ HS theo dõi.+ HS thực hành viết câu vào vở:*Hải âu có thể bay vượt cả đại dương mênh mông; Ngoài bay xa, hải âu còn bơi rất giỏi* | Hs làm việc nhómHs hoàn thành câu vào vở |

**TOÁN**

Bài 61. PHÉP CỘNG DẠNG 25 + 4, 25 + 40

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

Biết cách đặt tính và thực hiện phép cộng trong phạm vi 100 (cộng không nhớ dạng 25 + 4, 25 + 40).

Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép cộng đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

Phát triển các NL toán học.

\* HSKT: HS lắng nghe và làm được 1 bài tập dễ dưới sự hướng dẫn

**II.ĐỒ DÙNG**

Các thẻ thanh chục và khối lập phương rời như SGK hoặc các thẻ chục que tính và các thẻ que tính rời trong bộ đồ dùng học toán; bảng con.

Một số tình huống đơn giản có liên quan đến phép cộng trong phạm vi 100.

 **III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** | **Hs Đại** |
| I.Hoạt động khởi động-HS chơi trò chơi “Truyền điện” củng cố kĩ năng cộng nhẩm hai số tròn chục, cộng dạng 14 + 3.-HS thảo luận nhóm bàn:+ Bức tranh vẽ gì?+ Nói với bạn về các thông tin quan sát được từ bức tranh.  | -HS hoạt động theo nhóm -Bạn nhỏ trong bức tranh đang thực hiện phép tính 25 + 4 = ? bằng cách gộp 25 khối lập phương và 4 khối lập phương. | Hs nhóm |
|  |  |  |
|  |  |  |
| C. Hoạt động thực hành, luyện tập |  |  |
| Bài 3HS quan sát mẫu, nói cách thực hiện phép tính dạng 25 + 40.GV chốt lại quy tắc cộng từ phải sang trái, viết kết quả thẳng cột. | + Đọc yêu cầu: 25 + 40 = ?+ Đặt tính (thẳng cột).+ Thực hiện tính từ phải sang trái:5 cộng 0 bằng 5, viết 5.2 cộng 4 bằng 6, viết 6.+ Vậy 25 + 40 = 65. | đọc yêu cầu và tính dưới sự hướng dẫn của gv |
| Bài 4GV chữa bài, chỉnh sửa các lỗi đặt tính và tính cho HS. | -HS đặt tính rồi tính.-HS đổi vở kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe. |  |
| D. Hoạt động vận dụngBài 5-HDHS thảo luận với bạn cùng cặp hoặc cùng bàn về cách trả lời câu hỏi bài toán đặt ra (quyết định lựa chọn phép cộng hay phép trừ để tìm câu trả lời cho bài toán đặt ra, tại sao).-GV nhận xét-HDHS tìm một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép cộng đã học. Chẳng hạn: Huyền có 23 quyển truyện, mẹ mua thêm cho Huyền 3 quyển truyện nữa. Hỏi Huyền có tất cả bao nhiêu quyển truyện? | -HS đọc bài toán, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì.-Phép tính: 25 + 20 = 45.Trả lời: Mẹ làm được tất cả 45 chiếc bánh. |  |
| E. Củng cố, dặn dò-Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?- Khi đặt tính và tính em nhắn bạn càn lưu ý những gì?* GV đưa ra các phép tính, chẳng hạn: 24 + 1; 75 + 1; ...

về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép cộng đã học, đặt ra bài toán cho mỗi tình huống đỏ để hôm sau chia sẻ với các bạn. | -HSTL -HS nêu các cách tính.  |  |

**Ngày soạn: 21/3/2023**

**Ngày giảng: thứ ba ngày 4/3/2023**

**TIẾNG VIỆT**

**Bài 1 : LOÀI CHIM CỦA BIỂN CẢ**

 **I .YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Giúp HS :

1. Phát triển kĩ năng đọc thông qua việc đọc đúng , rõ ràng một VB thông tin đơn giản và ngắn ; hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến VB ; quan sát , nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận tử tranh được quan sát .

2. Phát triển ki năng viết thông qua hoạt động viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc ; hoàn thiện cảu dựa vào những từ ngữ cho sản và viết lại đúng cặu đã hoàn thiện ; nghe viết một con ngắn ,

3. Phát triển kĩ năng nói và nghe thông qua trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh .

4. Phát triển phẩm chất và năng lực chung : tình yêu đối với động vật và thiên nhiên nói chung , ý thức bảo vệ thiên nhiên , khả năng làm việc nhóm , khả năng nhận ra những vần đề đơn giản và đặt câu hỏi

\* HSKT: HS lắng nghe và đánh vần 1 câu dễ.

**II. ĐỒ DÙNG**

Phương tiện dạy học Tranh minh hoạ cả trong SGK được phóng to hoặc mảy tỉnh có phần mềm phù hợp, màn hình . Có thể sưu tầm thêm những tranh đẹp về chim hải âu . Chuẩn bị tranh minh hoạ ( chân vịt có màng ) để giải thích nghĩa của từ " mång "

<https://coccoc.com/search?query=lo%C3%A0i+chim+h%E1%BA%A3i+%C3%A2u&tbm=vid>

 **III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 3**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **Hs Đại** |
| **5. Chọn từ ngữ để hoàn thiện câu và viết câu vào vở**.**( 15- 17’)**- GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu.- GV yêu cầu đại diện một số nhóm trình bày kết quả.- GV và HS thống nhất các câu hoàn chỉnh.- GV yêu cầu HS viết câu hoàn chỉnh vào vở.- GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS.6. Quan sát tranh và dùng từ ngữ trong khung để nói theo tranh( 17-18’)- GV giới thiệu tranh và hướng dẫn HS quan sát tranh.- GV yêu cầu HS làm việc nhóm, quan sát tranh và trao đổi trong nhóm theo nội dung tranh, có dùng các từ ngữ đã gợi ý.- GV có thể khai thác thêm ý (dành cho đối tượng HS có khả năng tiếp thu tốt): sức mạnh sáng tạo của con người thật to lớn, nhưng sự kì thú, nhiệm màu của thiên nhiên cũng rất đáng nâng niu, giữ gìn, trân trọng.- GV gọi một số HS trình bày kết quả nói theo tranh - HS hoạt động theo nhóm, quan sát tranh và trả lời câu hỏi.- GV và HS nhận xét. | - HS làm việc theo cặp cùng thảo luận chọn từ ngữ cần điền vào câu. - Đại diện một số nhóm lên trình bày: a. *ít có loài chim nào có thể bay xa như hải âu;* b. *Những con tàu lớn có thể đi qua các đại dương.)*- Cá nhân học sinh viết câu vào vở chính tả. | Hs làm việc theo cặphọc sinh viết câu vào vở chính tả. |

 **TIẾT 4**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **Hs Đại** |
| **7. Nghe viết** |  |
| GV đọc to cả đoạn văn . ( Hải âu là loài chim của biển cả . Chúng có sải cánh lớn , nên bay rất xa . Chúng còn bơi rất giỏi nhờ chân có màng như chân vịt . ) GV lưu ý HS một số vần đề chính tả trong đoạn viết . + Viết lại vào đầu dòng Viết hoa chữ cái đầu câu , kết thúc câu có dấu chấm . + Chữ dể viết sai chính tả : loài , lớn . GV yêu cầu HS ngồi đúng tư thế , cầm bút đúng cách  Đọc và viết chính tả : + GV đọc từng câu cho HS viết . Mỗi câu cần đọc theo từng cụm từ ( Hải âu / là loài chim của biển cả . Chúng có sải cánh lớn , nên bay rất xa . Chúng còn bơi rất giỏi / nhờ chân có màng như chân vịt , ) . Mỗi cụm tử đọc 2 - 3 lần . GV cần đọc rõ ràng , chậm rãi , phù hợp với tốc độ viết của HS . + Sau khi HS viết chính tả , GV đọc lại một lần toàn đoạn văn và yêu cầu HS rả soát lỗi . + HS đổi vở cho nhau để rà soát lỗi . + GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS .  | HS ngồi đúng tư thế , cầm bút đúng cách .HS viết+ HS đổi vở cho nhau để rà soát lỗi | Hs lắng ngheHs viết |
| **8. Chọn vẩn phù hợp thay cho ô vuông**  |  |
| - GV dùng máy chiếu hoặc bảng phụ để hướng dẫn HS thực hiện yêu cầu GV nêu nhiệm vụ . HS làm việc nhóm đôiđể tìm những vần phù hợp . - Yêu cầu một số ( 2 - 3 ) HS lên trình bày kết quả trước lớp ( có thể điển vào chỗ trống của từ ngữ được ghi trên bảng ) . - Yêu cầu một số HS đọc to các từ ngữ . Sau đó , cả lớp đọc đồng thanh một số lần .  | HS thực hiện yêu cầu GV nêu nhiệm vụ . HS làm việc nhóm đôi để tìm những vần phù hợp . | HS làm việc nhóm đôi |
| **9. Trao đổi : Cần làm gì để bảo vệ các loài chim ? Đây là phần luyện nói tự do**  |  |
| GV có thể cho HS làm việc nhóm , sau đó gọi đại diện một vài nhóm trả lời . Lưu ý một số chi tiết : Không được bắn chim , bắt chim , phá tổ chim , ...  | HS làm việc nhóm , sau đó gọi đại diện một vài nhóm trả lời | HS làm việc nhóm đôi |
| **10. Củng cố**  |  |
| - GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học . GV tóm tắt lại những nội dung chính . - GV nhận xét , khen ngợi , động viên HS .  | - HS nêu ý kiến về bài học ( hiểu hay chưa hiểu , thích hay không thích , cụ thể ở những nội dung hay hoạt động nào ) . GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học . |  |

TOÁN

Bài 62. LUYỆN TẬP

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

Biết tính nhấm phép cộng (không nhớ) các số trong phạm vi 100 ở một số trường hợp đơn giản.

Thực hành viết phép tính cộng phù họp với câu trả lời của bài toán có lời văn và tính đúng kết quả.

Thực hành vận dụng tính nhẩm trong tình huống thực tiễn.

Phát triển các NL toán học.

\* HSKT: HS lắng nghe và làm được 1 bài tập dễ dưới sự hướng dẫn

**II.ĐỒ DÙNG**

Một số phép tính đơn giản để HS tính nhẩm.

Một số tình huống thực tế đơn giản có liên quan đến cộng nhẩm (không nhớ) các số trong phạm vi 100.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** | **HS Đại** |
| A. **Hoạt động khởi động**-Chơi trò chơi “Truyền điện” ôn tập cộng nhẩm trong phạm vi 10.-GV nhận xét | - HS Chơi trò chơi :-HS chia sẻ: + Cách cộng nhẩm của mình.+ Để có thể nhẩm nhanh, chính xác cần lưu ý điều gì? | Hs chơi trò chơi |
| **B. Hoạt động thực hành, luyện tập**Bài l- Cá nhân HS thực hiện các phép tính: 5 + 2 = ?; 65 + 2 = ? - Chia sẻ trước lớp.--GV chốt cách nhẩm, lấy thêm các ví dụ khác để HS tính nhẩm và trả lời miệng kết quả phép tính (chẳng hạn: 37 + 1; 43 + 2; 71 + 4; ...).-GV nhận xét  | -HS thảo luận nhóm tìm cách tính kết quả phép tính 65 + 2 = ? mà không cần đặt tính, rồi nêu kết quả (5 + 2 = 7 nên 65 + 2 = 67).-HS nhận xét, -HS lấy ví dụ tương tự đố bạn tính nhẩm, trả lời miệng.-HS kiếm tra lẫn nhau, nói cho bạn nghe cách làm. | Hs làm bài dưới sự hướng dẫn |
| Bài 2HS thực hiện các thao tác:-Tính nhẩm các phép tính.Lưu ý: GV có thể tổ chức thành trò chơi để tăng hứng thú cho HS, GV có thể thay thế bằng các phép tính khác để HS thực hành tính nhẩm. | -Chỉ cho bạn xem phép tính tương ứng với kết quả đúng. |  |
| Bài 3a) HDHS thực hiện các thao tác:- Tính nhẩm rồi nêu kết quả.- Kiểm tra lẫn nhau, nói cho bạn nghe cách làm.- GV nhận xét | Tính nhẩm rồi nêu kết quả.-Kiểm tra lẫn nhau, nói cho bạn nghe cách làm. |  |
| b) HS thực hiện theo cặp:-HDHS Quan sát tranh, nói cho bạn nghe tranh vẽ gì.-Hỏi nhau về số điểm của hai bạn (cả hai bạn đều đạt 55 điểm).-Tính số điểm của mỗi bạn rồi nói cho bạn nghe cách tính.Lưu ý: HS có thể có những cách tính điểm khác nhau, GV khuyến khích HS chia sẻ cách tính điểm của mình. Khi một HS hoặc một cặp HS chia sẻ, các HS khác có thể nhận xét, hoặc đặt câu hỏi cho bạn. | Quan sát tranh, nói cho bạn nghe tranh vẽ gì. |  |
| **C. Hoạt động vận dụng**Bài 4:- Quan sát tranh vẽ, nhận biết bối cảnh bức tranh, có thể chia sẻ suy nghĩ, chẳng hạn: Tranh vẽ các bạn học sinh đang biểu diễn văn nghệ.-HDHS Thảo luận tìm phép tính để giải quyết bài toán, nói cho bạn nghe suy nghĩ của mình.- Viết phép tính và nêu câu trả lời.- GV gợi ý cho HS liên hệ tình huống bức tranh với thực tế trường, lóp mình.  | --HS đọc bài toán, nhận biết bài toán cho gì, hỏi gì.-Phép tính: 31+8 = 39.Trả lời: Tiết mục văn nghệ đó có tất cả 39 bạn -HS kiểm tra lại phép tính và câu trả lời. |  |
| **D. Củng cố, dặn dò**- Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì? Những điều đó giúp ích gì cho em trong cuộc sống hằng ngày?- Em thích nhất bài nào? Vì sao? |  |  |
|  |  |  |

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**CHỦ ĐỀ 8 : QUÊ HƯƠNG TƯƠI ĐẸP**

**BÀI 19: THIÊN NHIÊN TƯƠI ĐẸP QUÊ EM**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT:** HS có khả năng:

- Kể được tên và lợi ích của một số loại cây trồng.

- Có ý thức thực hiện một số việc làm theo lứa tuổi để bảo vệ cây trồng.

- Biết tên và đặc điểm các cảnh đẹp thiên nhiên của quê hương.

- Có ý thức tìm hiếu về các thắng cảnh thiên nhiên và có thể giới thiệu về cảnh quan thiên nhiên của quê hương.

* \* Hs KT: lắng nghe và trả lời những câu hỏi đơn giản
1. **CHUẨN BỊ:**

- Giáo viên: Thiết bị phát nhạc bài: *“Vườn cây của ba”*

<https://www.youtube.com/watch?v=TSom_nP6jXg>

- Học sinh: Nhớ lại các bài hát liên quan đến thiên nhiên đã học ở môn Âm nhạc.

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | **Hs Đại** |
| 1. **KHỞI ĐỘNG**

-GV tổ chức cho HS nghe bài hát đã chuẩn bị, vừa hát vừa nhún nhảy, lắc lư.<https://www.youtube.com/watch?v=TSom_nP6jXg> | -HS lắng nghe, nhún nhảy và lắc lư theo nhạc. | Hs hát theo các bạn |
| 1. **KHÁM PHÁ – KẾT NỐI**

**Hoạt động 1: Nhận biết lợi ích của một số loại cây.**+ Bước 1: Làm việc theo nhóm:- Gv yêu cầu HS kể tên các loại cây ở nơi em sống.- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi để tìm hiểu lợi ích một số loại cây mà em biết.+ Bước 2: Làm việc cả lớp- Gọi đại diện nhóm chia sẻ kết quả thảo luận- GV nhận xét- GV kết luận: Xung quanh chúng ta có rất nhiều loại cây khác nhau. Mỗi loại cây có 1 lợi ích khác nhau.**Hoạt động 2: Chia sẻ cảm xúc.**+ Bước 1: Làm việc cá nhân.-Y/C HS quan sát các bức tranh trong SGK: cảnh Vịnh Hạ Long, cảnh biển, cảnh núi, cảnh ruộng bậc thang, trả lời câu hỏi:- Em thích cảnh đẹp nào? Vì sao?+ Bước 2: Làm việc chung cả lớp.- GV lấy tinh thần xung phong của HS để chia sẻ cảm nhận về cảnh quan thiên nhiên. | - Cây đu đủ, cây mía, cây dừa....- HS thảo luận nhóm đôi để tìm hiểu lợi ích một số loại cây mà em biết.- Đại diện nhóm chia sẻ kết quả thảo luận trước lớp.- HS lắng nghe.- HS quan sát các bức tranh trong SGK: cảnh Vịnh Hạ Long, cảnh biển, cảnh núi, cảnh ruộng bậc thang, trả lời câu hỏi- 1 số em xung phong trả lời:*VD:*+ Em thích cành đẹp trong hình số 1.Vì có 2 tảng đá to và có dòng sông.+ Em thích cảnh đẹp ở tranh 2. Vì có nước biển đang cuốn vào bờ cát.+ Em thích cảnh đẹp ở tranh 3. Vì có dãy núi to.+ Em thích cảnh đẹp ở tranh số 4. Vì có nhiều bậc thang xếp chồng lên nhau. | Hs kể |
| **3.Củng cố - dặn dò**-Nhận xét tiết học-Dặn dò chuẩn bị bài sau | -HS lắng nghe |  |

**Ngày soạn: 31/3/2023**

**Ngày giảng: thứ tư ngày 5/4/2023**

**TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐỀ 6: THIÊN NHIÊN KÌ THÚ**

**Bài 2 : BẢY SẮC CẦU VỒNG**

**I . YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Giúp HS :

1. Phát triển kĩ năng đọc thông qua việc đọc đúng , rõ ràng một bài thơ , hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến nội dung bài thơ , nhận biết một số tiếng cũng vần với nhau , củng cố kiến thức về vần , thuộc lòng một khổ thơ và cảm nhận được vẻ đẹp của bài thơ qua vần và hình ảnh thơ , quan sát , nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận tử tranh được quan sát .

2. Phát triển kĩ năng nói và nghe thông qua hoạt động trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh ,

3. Phát triển phẩm chất và năng lực chung : yêu quý vẻ đẹp và sự kì thủ của thiên nhiên ; khả năng làm việc nhóm ; khả năng nhận ra những vần đề đơn giản và đặt câu hỏi .

\* HSKT: HS lắng nghe và đánh vần 1 câu dễ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

 - Tranh minh hoạ về cầu vồng có trong SGK được phóng to hoặc máy tính có phần mềm phù hợp , màn hình . Mang thêm một số đồ vật mang màu của 7 sắc cầu vồng ( quả cam , quả đu đủ , lá cây , ... ) ( nếu có thể ) .

<https://coccoc.com/search?query=video+c%E1%BA%A7u+v%E1%BB%93ng+xu%E1%BA%A5t+hi%E1%BB%87n>

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC**

**TIẾT 1**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **Hs Đại** |
| **1.Ôn và khởi động 5P** |  |
| Ôn : HS nhắc lại tên bài học trước và nói về một số điều thú vị mà HS học được từ bài học đó , Khởi động <https://coccoc.com/search?query=video+c%E1%BA%A7u+v%E1%BB%93ng+xu%E1%BA%A5t+hi%E1%BB%87n>- GV chiếu câu đố lên màn hình ( chưa cho HS mở SGK ) , gọi HS đọc nối tiếp , sau đó yêu cầu HS giải đố . ( Cách làm này sẽ giữ “ bí mật ” được đáp án vị trong SGK đã có sẵn hình cầu vồng ) .- Chọn 2 - 3 HS trả lời cho mỗi câu hỏi , các HS khác có thể bổ sung nếu câu trả lời của các bạn chưa đầy đủ . Giới thiệu bài thơ . Lưu ý sự đặc biệt của cầu vồng ( không bắc qua sông mà bắc trên bầu trời , có màu sắc rất rực rỡ , ki ảo ) . | HS nhắc lạiHS trả lời cho mỗi câu hỏi , các HS khác có thể bổ sung nếu câu trả lời của các bạn chưa đầy đủ | Hs hát |
| **2. Đọc 20P** |  |
| - GV đọc mẫu toản bài thơ . Chú ý đọc diễn cảm , ngắt nghỉ đúng nhịp thơ . HS đọc từng dòng thơ + Một số HS đọc nối tiếp từng dòng thơ lẩn 1.GV hướng dẫn HS luyện đọc một số từ ngữ có thể khó đối với HS ( tươi thắm , màu chàn , bừng tỉnh , ... ) , + Một số HS đọc nối tiếp từng dòng thơ lần 2. GV hướng dẫn HS cách đọc , ngắt nghỉ đúng dòng thơ , nhịp thơ . - HS đọc từng khổ thơ + GV hướng dẫn HS nhận biết khổ thơ + Một số HS đọc nối tiếp từng khổ thơ , 2 lượt . + GV giải thích nghĩa của một số từ ngữ trong bài thơ dần hiện : lúc xuất hiện , lúc biến mặt ; bừng tỉnt : đột ngột thức dậy ; tưa rào ; mưa mùa hè , mưa to , mau tạnh ) . + HS đọc từng khổ thơ theo nhóm .+ Một số HS đọc khó thở , mỗi HS đọc một khổ thơ . Các bạn nhận xét , đánh giá , HS đọc cả bài thơ + 1- 2 HS đọc thành tiếng ca bài thơ . + Lớp đọc đồng thanh cả bài thơ .  | HS đọc dòngHS đọc khổ1 - 2 HS đọc thành tiếng toàn VB | Hs đánh vần |
| **3. Tìm trong bài thơ những tiếng có vần ông , ơi , ưa 10P** |  |
| - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm , cùng đọc lại bài thơ và tìm trong bài thơ những tiếng có vần ông . ơi , ưa . GV yêu cầu một số HS trình bày kết quả . GV và HS nhận xét , đánh giá . GV và HS thống nhất câu trả lời .  |  |  |

**TIẾT 2**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **Hs Đại** |
| **4. Trả lời câu hỏi GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để tìm hiểu bài thơ và trả lời các câu hỏi . 10P** |  |
| a . Cầu vồng thường xuất hiện khi nào ? b . Cầu vồng có mấy màu ? Đó là những màu nào ? c . Câu thơ nào cho thấy cầu vồng thường xuất hiện và tai đi rất nhanh ?. GV đọc từng câu hỏi và gọi một số HS trình bày câu trả lời . Các bạn nhận xét , đánh giá . GV và HS thống nhất câu trả lời .  a . Cầu vồng thường xuất hiện khi trời “ vừa mưa lại thắng " ( trời vừa mưa xong lại nắng lên ngay ) ; b , Cầu vồng có bảy màu , là các màu đỏ , cam , vàng , lục , lam , chàm , tím ; c . Câu thơ cho thấy cầu vồng xuất hiện và tan đi rất nhanh là " Cầu vồng ẩn hiện / Rồi lại tân mất . " )  | HS làm việc nhóm ( có thể đọc to từng câu hỏi ) , cùng nhau trao đổi và trả lời từng câu hỏi | HS làm việc nhóm |
| **5. Học thuộc lòng 10P** |  |
| - GV treo bảng phụ hoặc trình chiều bài thơ , Một HS đọc thành tiếng toàn bộ bài thơ . - GV hướng dẫn HS học thuộc lòng một khổ thơ bất kì bằng cách xoái che dẫn một số từ ngữ trong khổ thơ cho đến khi xoả / che hết . HS nhớ và đọc thuộc cả những từ ngữ bị xoá / che dần . Chú ý để lại những từ ngữ quan trọng cho đến khi HS thuộc lòng khổ thơ đó | HS nhớ và đọc thuộc | Hs đánh vần |
| **6. Viết vào vở tên từng màu trong bảy máu của cầu vồng 10P** |  |
| GV yêu cầu HS nhắc lại tên của bảy màu cầu vồng ( đỏ , cam , vàng , lục , lam , chàm , tỉm ) . HS viết tên của từng màu ở vở . GV cho HS đổi sản phẩm để xem và nhận xét , góp ý cho nhau .  | HS nhắc lại tên của bảy màu cầu vồngHS viết tên của từng màu ở vở HS đổi sản phẩm để xem |  |
| **7. Củng cố 5P** |  |
| - GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học . GV tóm tắt lại những nội dung chính , - GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học . GV nhận xét , khen ngợi , động viên HS .  | - HS nêu ý kiến về bài học ( hiểu hay chưa hiểu , thích hay không thích , cụ thể ở những nội dung hay hoạt động nào ) .  |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY ( Nếu có).**

***Ngày soạn: ngày 31 / 3 / 2023***

***Ngày giảng: Thứ 5/6/ 4/ 2023***

**TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐỀ 6: THIÊN NHIÊN KÌ THÚ**

**Bài 3 . CHÚA TỂ RỪNG XANH**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Giúp HS :

1. Phát triển kĩ năng đọc thông qua việc đọc dụng , rõ ràng một VB thống tin ngắn và đơn giản , hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến VB ; quan sát , nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát .

 2. Phát triển kĩ năng viết thông qua hoạt động viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc , hoàn thiện câu dựa vào những từ ngữ cho sản và viết lại đúng câu đã hoàn thiện ; Tighe viết một đoạn văn ngắn .

 3. Phát triển kĩ năng nói và nghe thông qua trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh

 4. Phát triển phẩm chất và năng lực chung tình yêu đối với động vật , khả năng làm việc nhóm ; khả năng nhận ra những vần đề đơn giản và đặt câu hỏi .

\* HSKT: HS lắng nghe và đánh vần 1 câu dễ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

-Tranh minh hoạ có trong SGK được phóng to hoặc máy tính phần mềm phù hợp màn hình . Có thể sưu tầm thêm những tranh hay clip về loài hổ

<https://www.youtube.com/watch?v=3qielSv9Ilk>

**II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

**TIẾT 1**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **Hs Đại** |
| **1. Ôn và khởi động 5P** |  |
| Ôn : HS nhắc lại tên bài học trước và nói về một số điều thú vị mà HS học được từ bài học đỏ  - Khởi động <https://www.youtube.com/watch?v=3qielSv9Ilk>HS mở SGK , đọc thầm câu đó , GV gọi một vài HS đọc nối tiếp , cả lớp giải đố . + GV và HS thống nhất nội dung câu trả lời , sau đó dẫn vào bài đọc Chúa tể rừng xanh , + Trước khi đọc văn bản , GV có thể cho HS dựa vào nhan để và tranh minh hoạ để suy đoán một phần nội dung của văn bản . Chú ý khai thác nghĩa của nhan để Chúa tể rừng xanh  | HS nhắc lại+ Một số ( 2 - 3 ) HS trả lời câu đố . Các HS khác có thể bổ sung nếu có câu trả lời khác | Hs hát |
| **2. Đọc 30P** |  |
| GV đọc mẫu toản VB . Lưu ý nhấn giọng ở những từ ngữ chỉ sức mạnh của hổ . Âm hưởng chung của toàn bài là mạnh mẽ , thể hiện được uy lực của loài chúa sơn lâm . HS đọc câu + Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 1. GV hướng dẫn HS đọc một số từ ngữ có thể khó đối với HS ( vuốt , đuôi , di chuyển , thường ... ) . + Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 2. GV hướng dẫn HS đọc những câu dài . ( VD : Hổ là loài thú dữ ăn thịt , sống trong rừng / Lãng hố thường có màu vàng , pha những vần đen , ) HS đọc đoạn + GV chia VB thành các đoạn ( đoạn 1 : từ đầu đến khoẻ và hung dữ , đoạn 2 : phần còn lại ) . + Một số HS đọc nối tiếp từng đoạn , 2 lượt . + GV giải thích nghĩa của một số từ ngữ trong bài ( chúa tể vua , người cai quản một vương quốc ; vuốt : móng nhọn , sắc và cong . + HS đọc đoạn theo nhóm , HS và GV đọc toản VB + 1-2 HS đọc thành tiếng toàn VB + GV đọc lại toàn VB và chuyển tiếp sang phần trả lời câu hỏi  | HS đọc câu HS đọc đoạn1 - 2 HS đọc thành tiếng toàn VB | Hs đánh vần |

**TIẾT 2**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **Hs Đại** |
| **3. Trả lời câu hỏi GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để tìm hiểu VB và trả lời các câu hỏi 20P** |  |
| a . Hổ ăn gì và sống ở đâu ? b . Đuổi hố tử tư thế nào ? c . Hổ có những khả năng gì đặc biệt - GV đọc từng câu hỏi và gọi đại diện một số nhóm trình bày câu trả lời của mình . Các nhóm khác nhận xét , đánh giá . GV và HS thống nhất câu trả lời a . Hổ ăn thịt và sống trong rừng ; b . Hổ có thể nhảy rất xa , di chuyển nhanh và săn mồi rất giỏi ; c . Hổ được xem là chúa tể rừng xanh và các loài vật trong rừng đều sợ hồ  | HS làm việc nhóm ( có thể đọc to từng câu hỏi ) , cùng nhau trao đổi về bức tranh minh hoạ và câu trả lời cho từng câu hỏi . | HS làm việc nhóm |
| **4. Viết vào vở câu trả lời cho câu hỏi a và b ở mục 3 15P** |  |
| GV nhắc lại câu trả lời đúng cho câu hỏi a và b ( có thể trình chiếu lên bảng một lúc để HS quan sát ) và hướng dẫn HS viết câu trả lời vào vở ( Hổ ăn thịt và sống trong rừng : Đuôi hổ dài và cứng như roi sắt . ) . GV lưu ý HS viết hoa chữ cái đầu cầu ; đặt dấu chấm , dấu phẩy đúng vị trí - GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS .  | HS quan sát và viết câu trả lời vào vở | Hs chép vào vở |

PHÒNG HỌC TRẢI NGHIỆM

**Giới thiệu về Bộ toán học và phân loại**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Giúp HS nhận biết được bộ toán học có trong PHTN từ đó phân loại được các đồ dùng và vận dụng vào trong bài dạy.

- Có kỹ năng sử dụng các đồ dùng đó 1 cách có hiệu quả.

- Có ý thức bảo quản và giữ gìn các đồ dùng hiệu quả.

HSKT hs lắng nghe và trả lời được một, hai câu hỏi dễ dưới sự gợi ý của gv

**II. ĐỒ DÙNG:**

-Hình tam giác, hình CN, hình vuông, hình tròn và các hình khối.

-Bộ que lắp ghép hình học phẳng.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC;**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **1. Hoạt động khởi động (5 phút):**- Ổn định tổ chức.- Giới thiệu bài học**2. Các hoạt động rèn luyện(28’)*****a. Hoạt động 1: Cho học sinh quan sát một số mẫu hình học***- Giáo viên giới thiệu khay đựng các hình vuông, hình tròn, hình tam giác. Trong khay có rất nhiều hình khác nhau về màu sắc.-Giáo viên chia 6 nhóm - Phát cho mỗi nhóm 1 khay đựng có đầy đủ các hình.- Phát cho mỗi học sinh một chiếc khay có màu sắc khác nhau - Yêu cầu học sinh sẽ tìm và nhặt tất cả các hình theo màu sắccùng màu với chiếc khay của mình .***a. Hoạt động 2: Nêu tên và đặc điểm của từng hình******-*** Yêu cầu các nhóm thảo luận giới thiệu tên và đặc điểm của từng hìnhmà nhóm có .-Các nhóm trình bàyGV chốt : + Hình vuông là hình có 4 cạnh bằng nhau và có 4 góc vuông+ Hình tròn là hình không có các góc.+Hình tam giác là hình có 3 cạnh **Củng cố, dặn dò (3p)**? Qua tiết học em học được điều gì . | - Hát- Lắng nghe.- Học sinh quan sát - Học sinh ngồi nhóm 6 - Học sinh nhận đồ dùng- Học sinh quan sát và thực hành- HS nêu- Thảo luận nhóm - Đại diện nhóm trình bày kết quả - Học sinh nghe- Học sinh trình bày: biết nhận biết các hình đã học.  | Hs hátHs quan sát |

**ĐẠO ĐỨC**

**PHÒNG, TRÁNH ĐUỐI NƯỚC**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Sau bài học này, HS sẽ:

* Nêu được các tình huống nguy hiểm có thể dẫn tới đuối nước.
* Nhận biết được nguyên nhân và hậu quả của đuối nước.
* Thực hiện được một số cách đơn giản và phù hợp để phòng, tránh đuối nước.
* HSKT hs lắng nghe và trả lời được một, hai câu hỏi dễ dưới sự gợi ý của gv

II. CHUẨN BỊ

* SGK, SGV, Vở bài tập Đạo đức 1;
* Tranh ảnh, truyện, hình dán mặt cười - mặt mếu, âm nhạc (bài hát “Bé yêu biển lắm” - sáng tác: Vũ Hoàng), trò chơi “Cá sấu lên bờ”,... gắn với bài học “Phòng, tránh đuối nước”;
* <https://www.youtube.com/watch?v=7yvIv4kFTuA>
* Máy tính, máy chiếu projector, bài giảng powerpoint,... (nếu có điểu kiện).

****III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC****

**TIẾT 1**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động dạy** | **Hoạt động học** | **HS Đại** |
| 1. Khởi động

Tổ chức hoạt động tập thể - hát bài "Bé yêu biển lắm"* GV mở bài hát “Bé yêu biển lắm” hoặc bắt nhịp để HS cùng hát.
* <https://www.youtube.com/watch?v=7yvIv4kFTuA>
* GV nêu yêu cầu:

+ Mùa hè các em có thích đi tắm biển không?+ Làm thế nào để chúng ta đi tắm biển thật vui và an toàn?* HS suy nghĩ, trả lời.

Kết luận: Học bơi là một cách bảo vệ bản thân giúp em phòng, tránh đuối nước.1. Khám phá

Hoạt động 1 **Nhận diện tình huống nguy hiểm có thể dẫn đến đuối nước*** GV chiếu/treo cụm tranh đầu của mục Khám phá, HS quan sát tranh trên bảng hoặc trong SGK và thực hiện theo yêu cầu:

+ Kể những tình huống có thể dẫn đến đuối nước.+ Vì sao những tình huống trên có thể dẫn đến đuối nước?* GV gợi ý để HS giải thích được vì sao những tình huống trong tranh có thể dẫn đến đuối nước và đặt câu hỏi: “Theo em, còn những tình huống nào khác có thể dẫn tới đuối nước?”

Kết luận: Luôn cần thận ở những nơi có nước như: ao, hồ, sông, suối, cống nước, bể nước,... vì có thể dẫn tới đuối nước.Hoạt động 2 **Em hành động để phòng, tránh đuối nước*** GV yêu cầu HS quan sát cụm tranh (cuối mục Khám phá) trong SGK.
* GV đặt câu hỏi cho tình huống và mời HS lên đóng vai, giải quyết tình huống đó.

+ Tình huống 1 (tranh 1): Trong lớp học bơi, nếu thầy giáo dạy bơi chưa đến. GV hỏi HS nên làm gì? (Không được tự động xuống nước khi không có người giám sát).+ Tình huống 2 (tranh 2): Em sẽ làm gì để an toàn khi đi trên thuyền? (Mặc áo phao, ngồi ngay ngắn, không chạy nhảy, đùa nghịch hay cho tay; chân xuống nghịch nước,...)+ Tình huống 3 (tranh 3): Khi nhìn thấy biển báo “Cảnh báo nước sâu, nguy hiểm đề phòng đuối nước”, em sẽ làm gì? (Không chơi gần, không tắm ở đó,...)Kết luận: Học bơi, mặc áo phao khi xuống nước hoặc đi thuyền, tránh xa hố nước sâu là những việc cần làm để phòng, tránh đuối nước.1. Luyện tập

Hoạt động 1 **Em chọn việc nên làm*** GV chiếu hoặc treo tranh mục Luyện tập lên bảng, HS quan sát trên bảng hoặc trong SGK. Sau đó, chia HS thành các nhóm và giao nhiệm vụ cho mỗi nhóm:

Hãy quan sát các bức tranh, thảo luận và lựa chọn việc nào nên làm, việc nào không nên làm và giải thích vì sao.* HS thảo luận, cử đại diện nhóm lên bảng, dán sticker mặt cười vào hành vi nên làm sticker mặt mếu vào hành vi không nên làm. HS có thể dùng thẻ học tập hoặc dùng bút chì đánh dấu vào tranh, sau đó đưa ra lời giải thích cho sự lựa chọn của mình
* GV gọi các HS khác nhận xét, bổ sung và sau đó đưa ra kết luận.

Kết luận:* Hành vi nên làm: Tập bơi có áo phao bơi dưới sự hướng dẫn của người lớn(tranh 1); Báo cho người lớn biết khi thấy người khác bị đuối nước (tranh 2);Ném phao xuống nước để cứu người đang bị đuối nước (tranh 4).
* Hành vi không nên làm: Lội xuống suối bắt cá (tranh 3); Chơi đùa sát bờ ao(tranh 5).

Hoạt động 2 Chia sẻ cùng bạn* GV nêu yêu cầu: Em đã thực hiện phòng, tránh đuối nước như thế nào? Hãy chia sẻ với các bạn nhé!
* GV tuỳ thuộc vào thời gian của tiết học có thể mời một số HS chia sẻ trước lớp hoặc các em chia sẻ theo nhóm đôi.
* HS chia sẻ qua thực tế của bản thân.
* GV nhận xét và khen ngợi các bạn đã biết cách phòng, tránh đuối nước.
1. Vận dụng

Hoạt động 1 **Đưa ra lời khuyên cho bạn*** GV giới thiệu tình huống: Lần đầu tiên được đi thuyền, Hà vui sướng nên cúi đầu xuống nghịch nước.
* GV hỏi: Em hãy đưa ra lời khuyên cho bạn Hà.
* GV gợi ý: HS có thể đưa ra những lời khuyên khác nhau:

1/ Hà ơi, đừng làm vậy nguy hiểm đấy!2/ Hà ơi, bạn cần mặc áo phao và ngồi ngay ngắn.3/ Hà ơi, bạn cần chú ý an toàn cho bản thân khi tham gia giao thông đường thuỷ.* GV cho HS trình bày các lời khuyên khác nhau và phân tích chọn ra lời khuyênhay nhất.

Kêt luận: Chúng ta cần chú ý mặc áo phao, ngồi ngay ngắn khi đi thuyền, không cúi đầu, thò tay nghịch nước.Hoạt động 2 **Em thực hiện một số cách phòng, tránh đuối nước*** HS đóng vai nhắc nhau phòng, tránh đuối nước. HS có thể tưởng tượng và đóng vai nhắc bạn cách phòng, tránh đuối nước (học bơi, sử dụng áo phao, chỉ xuống nước khi có sự giám sát của người lớn,...) trong các tình huống khác nhau.
* Ngoài ra, GV có thể yêu cầu HS quan sát các tranh trong SGK, thảo luận theo nhóm. Mỗi nhóm sẽ nêu một khẩu hiệu tuyên truyền về phòng, tránh đuối nước.
* GV yêu cầu lớp lắng nghe và bình chọn những khẩu hiệu hay và ý nghĩa.

Kết luận: Mặc áo phao, học bơi, luôn có sự giám sát của người lớn và cần thận tránh xa ao, hồ, sông, suối để bảo vệ bản thân khỏi tai nạn đuối nước.Thông điệp: GV chiếu/viết thông điệp lên bảng (HS quan sát trên bảng hoặc nhìn vào SGK), đọc. | -HS hát-HS trả lời- HS quan sát tranh - HS trả lời- HS lắng nghe, bổ sung ý kiến cho bạn vừa trình bày.  -HS lắng nghe    - Học sinh trả lời   - HS tự liên hệ bản thân kể ra.   HS lắng nghe.* HS quan sát

-HS chọn-HS lắng nghe-HS chia sẻ-HS nêu-HS lắng nghe-HS thảo luận và nêu-HS lắng nghe-HS lắng nghe* HS nêu
 | Hs hátHs trả lời |

**TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐỀ 6: THIÊN NHIÊN KÌ THÚ**

**Bài 3 . CHÚA TỂ RỪNG XANH**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Giúp HS :

1. Phát triển kĩ năng đọc thông qua việc đọc dụng , rõ ràng một VB thống tin ngắn và đơn giản , hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến VB ; quan sát , nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát .

 2. Phát triển kĩ năng viết thông qua hoạt động viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc , hoàn thiện câu dựa vào những từ ngữ cho sản và viết lại đúng câu đã hoàn thiện ; Tighe viết một đoạn văn ngắn .

 3. Phát triển kĩ năng nói và nghe thông qua trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh

 4. Phát triển phẩm chất và năng lực chung tình yêu đối với động vật , khả năng làm việc nhóm ; khả năng nhận ra những vần đề đơn giản và đặt câu hỏi .

\* HSKT: HS lắng nghe và làm được 1 câu dễ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Tranh minh hoạ có trong SGK được phóng to hoặc máy tính phần mềm phù hợp màn hình , MT . Có thể sưu tầm thêm những tranh hay clip về loài hổ

**II.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY -**

**TIẾT 3**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **Hs Đại** |
| **5. Chọn từ ngữ để hoàn thiện cảu và viết câu vào vở 15P** |  |
| - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu . GV yêu cầu đại diện một số nhóm trình bày kết quả . GV và HS thống nhất các câu hoàn chỉnh .  a . Gấu , khỉ , hổ , báo đểu sống trong rừng : b . Trong đêm tối , hồ vẫn có thể nhìn rõ mọi vật . - GV yêu cầu HS viết câu hoàn chỉnh vào vở .- GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS . | HS làm việc nhóm để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu | Hs làm việc nhóm |
| **6. Quan sát tranh và dùng từ ngữ trong khung để nói theo tranh . 20P** |  |
| GV giới thiệu tranh , hướng dẫn HS quan sát tranh . GV có thể đặt câu hỏi để gợi ý . GV gợi ý : Tranh vẽ gì ? ( Tranh vẽ hổ và hỏ ) ; Điểm khác nhau giữa hổ và chó ? ( Hổ sống trong rừng , con chó sống trong nhà . ) GV yêu cầu HS làm việc nhóm , quan sát tranh và trao đổi trong nhóm theo nội dung tranh , có dùng các từ ngữ đã gợi ý GV gọi một số HS trình bày kết quả nổi theo tranh . GV và HS nhận xét  | HS làm việc nhóm , quan sát tranh và trao đổi trong nhóm theo nội dung tranh , có dùng các từ ngữ đã gợi ý GV gọi một số HS trình bày kết quả nổi theo tranh |  |
| **TIẾT 4****7. Nghe viết 10P** |  |
| - GV đọc to cả đoạn văn . ( Hổ là loài thủ ăn thịt . Bốn chân chắc khoẻ và có vuốt sắc . Đuôi dài và cứng như roi sắt . Hổ rất khoẻ và hung dữ . ) - GV lưu ý HS một số vần đề chính tả trong đoạn viết  + Viết lủi đầu dòng . Viết hoa chữ cái đầu cầu , kết thúc cầu có dấu châm . + Chữ dễ viết sai chính tả : loài , được GV yêu cầu HS ngồi đúng tư thế , cầm bút đúng cách . Đọc và viết chính tả : + GV đọc từng câu cho HS viết . Mỗi cầu cần đọc theo từng cụm tử ( Hổ là loài thủ ăn thịt . Bốn chân chắc khoẻ và có vuốt sắc . Đuôi dài và cứng như roi sắt Hổ rất khoẻ và hung dữ . ) . Mỗi cụm từ đọc 2 - 3 lần . GV cần đọc rõ ràng , chậm rãi , phủ hợp với tốc độ viết của HS , + Sau khi HS viết chính tả , GV đọc lại một lần toàn đoạn văn và yêu cầu HS trả Soát lỗi . + HS đổi vở cho nhau để rà soát lỗi . + GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS .  | HS ngồi đúng tư thế , cầm bút đúng cách .HS viết+ HS đổi vở cho nhau để rà soát lỗi | Hs chép |
| **8. Tìm trong hoặc ngoài bài đọc Chúa tể rừng xanh từ ngữ có tiếng chữa vần ăt , ăc , oai , oay 7P** |  |
| - GV nêu nhiệm vụ và lưu ý HS từ ngữ cần tìm có thể có ở trong bài hoặc ngoài bài . - HS làm việc nhóm đôi để tìm và đọc thanh tiếng từ ngữ có tiếng chứa các vần ăt , ắc , oai , oay . HS nêu những từ ngữ tìm được . GV viết những từ ngữ này lên bảng . - Yêu cầu một số ( 2 - 3 ) HS đánh vần , đọc trơn ; mỗi HS chỉ đọc một số từ ngữ . Lớp đọc đồng thanh một số lần  | - HS làm việc nhóm đôi để tìm và đọc thanh tiếng từ ngữ có tiếng chứa các vần ăt , ắc , oai , oay . HS nêu những từ ngữ tìm được . GV viết những từ ngữ này lên bảng .HS đánh vần , đọc trơn ; mỗi HS chỉ đọc một số từ ngữ . Lớp đọc đồng thanh một số lần  | Hs làm việc nhóm |
| **9 , Thông tin nào phù hợp với hổ , thông tin nào phù hợp với mèo ? 8P** |  |
| - GV gọi một vài HS đọc to các từ ngữ trong bảng . GV đưa ra câu hỏi theo cặp : Hổ và trẻo , con vật nào sống trong rừng , con vật nào sống trong nhà ? Gọi một vài HS trả lời . Làm lần lượt với các cặp tiếp theo , GV và HS thống nhất cẳu trả lời . GV yêu cầu HS làm vào vở .  | - HS làm việc nhóm : quan sát tranh , trao đổi để tìm các thông tin phù hợp với hố và mèo |  |
| **10. Củng cố 5P** |  |
| - GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học . GV tóm tắt lại những nội dung chínhGV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học - GV nhận xét , khen ngợi , động viên  | - HS nêu ý kiến về bài học ( hiều hay chưa hiểu , thích hay không thích , cụ thể ở những nội dung hay hoạt động nào ) . |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY ( Nếu có).**

***Ngày soạn: ngày 31 / 3 / 2023***

***Ngày giảng: Thứ 6/7/ 4/ 2023***

**TIẾNG VIỆT**

**LUYỆN TẬP (2 tiết)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Giúp HS:

- Củng cố và nâng cao một số kiến thức, kĩ năng đã học trong bài: *Loài chim của biển cả,* *Bảy sắc cầu vồng, Chúa tể rừng xanh, Cuộc thi tài năng rừng xanh, Cây liễu dẻo dai.* Thông qua thực hành nhận biết và đọc những tiếng có vần khó vừa được học; ôn và mở rộng vốn từ ngữ dùng để nói về thiên nhiên; thực hành đọc mở rộng một văn bản hay quan sát tranh về thiên nhiên, nói cảm nghĩ về văn bản hoặc tranh; thực hành nói và viết sáng tạo về một chủ điểm cho trước (thiên nhiên).

- Biết chọn từ ngữ để hoàn thiện câu và viết câu vào vở

\* HSKT: HS lắng nghe và làm được 1 câu dễ.

**II. ĐỒ DÙNG**

- GV: Phương tiện dạy học SGV

- HS:SGK, VBT

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**Tiết 1**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên**Bài 1. LOÀI CHIM CỦA BIỂN CẢ (10-12')Chọn từ ngữ để hoàn thiện câu và viết câu vào vở- GV trình chiếu các câu chưa hoàn thiện (có nhiều chỗ trống).Con cá cần (...) để bơi.Con chim cần (...) để bay.Con hổ cẩn (...) để ở.Con ong cần (...) để làm mật.- Một số HS lựa chọn các từ ngữ gợi ý *(nước, bầu trời, rừng, hoa)* phù hợp với từng chỗ trống để hoàn thiện các câu đã cho.Bài 2. BẢY SẮC CẦU VỒNG (10 -12')Sắp xếp các từ ngữ thành câu và viết vào vở- GV yêu cầu HS sắp xếp các từ ngữ trong từng dòng sau thành câu: *vì sao, hàng ngàn, lấp lánh, trên bầu trời.*- GV nêu nhiệm vụ và cho HS làm việc nhóm đôi để sắp xếp các từ ngữ thành câu.- GV và HS thống nhất phương án đúng.  Bài 3. CHÚA TỂ RỪNG XANH (10 -12')Đọc đoạn văn, kết hợp từ ngữ ở A và B cho phù hợp- GV trình chiếu đoạn văn và cho một số (2 - 3) HS đọc thành tiếng đoạn văn: *Mèo và hô có nhiều điểm giống nhau. Hình dáng mèo giống hình dáng một con hổ nhỏ. Mèo có tai thính và mắt tinh như hô. Hổ giỏi chạy nhảy và rình vồ môi, mèo cũng vậy. Hổ to khoẻ hơn mèo nhưng lại thua mèo ở khả năng leo trèo.*- GV trình chiếu bảng (không có vết nối):

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| A |  | B |
| Hình dáng mèo |  | có nhiều điểm giống nhau. |
| Mèo và hổ |  | giống hình dáng một con hổ |
| Tai mèo |  | rất tinh. |
| Hổ thua mèo |  | rất thính. |
| Mắt mèo |  | ở khả năng leo |

- GV và HS thống nhất các kết nối đúng, tạo thành những câu trọn vẹn. | **Hoạt động của học sinh***- nước,* *- bầu trời,* *- rừng,* *- hoa*- Một số HS đọc thành tiếng những câu này.- HS viết vào vở các câu hoàn thiện.HS làm việc nhóm đôi để sắp xếp các từ ngữ thành câu.*+ Hàng ngàn vì sao lấp lánh trên bầu trời*.+ *Trên bầu trời, hàng ngàn vì sao lấp lánh*- Một số (2 - 3) HS lên trình bày kết quả. - HS viết vào vở các câu đã được sắp xếp đúng.- HS làm việc nhóm đôi, trao đổi để lựa chọn từ ngữ ở A kết nối với từ ngữ ở B cho phù hợp. Sau đó, mỗi HS thực hiện việc nối các từ ngữ ở A và B trong vở.- Một số (2 - 3) HS trình bày kết quả. - HS đối chiếu với kết quả làm bài của mình để tự đánh giá.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| A |  | B |
| Hình dáng mèo |  | có nhiều điểm giống nhau. |
| Mèo và hổ |  | giống hình dáng một con hổ |
| Tai mèo |  | rất tinh. |
| Hổ thua mèo |  | rất thính. |
| Mắt mèo |  | ở khả năng leo |

 | **Hs Đại**Hs lắng nghe và làm theo nhóm |

TIẾT 2

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên**Bài 4. CUỘC THI TÀI NĂNG RỪNG XANH (15-17')Sắp xếp các từ ngữ thành câu và viết vào vở- GV yêu cầu HS sắp xếp các từ ngữ trong từng dòng sau thành câu:*+ kì thú, có, rừng xanh, nhiêu điều**+bảo vệ, cần, động vật, chúng ta, hoang dã*- GV nêu nhiệm vụ và cho HS làm việc nhóm đôi.- GV và HS thống nhất phương án đúng. Bài 5. CÂY LIỄU DẺO DAI (17-18')Viết một câu nói vê' đặc điểm của một loài cây mà em biết- Đây là bài tập viết câu sáng tạo. GV cần chú ý có sự hỗ trợ phù hợp để giúp HS làm được bài tập này.- GV nêu nhiệm vụ và cho HS làm việc nhóm đôi để tìm ý tưởng. - GV có thể nêu câu hỏi gợi ý: + *Có loài cây nào khiển em chú ý không?* *+ Em thấy nó ở đâu?* + *Loài cây đó có gì đáng chú ý?...*- GV có thể gợi ý thêm về đặc điểm của một số loài cây. - HS viết vào vở các câu sáng tạo dựa vào kết quả làm việc nhóm hoặc có thể tham khảo ý kiến của các HS khác đã trình bày trước lớp hay của GV. | **Hoạt động của học sinh**- Một số (2 - 3) nhóm trình bày kết quả. *+ Rừng xanh có nhỉều điều kì thú.**+ Chúng ta cần bảo vệ động vật hoang dã.*- HS viết vào vở các câu đã được sắp xếp đúng.- Một số (2 - 3) HS trình bày kết quả. - HS viết vào vở các câu sáng tạo dựa vào kết quả làm việc nhóm hoặc có thể tham khảo ý kiến của các HS khác đã trình bày trước lớp hay của GV.*- Ở vườn nhà em, trên đường đi học, trong sân trường, trên phim ảnh, trên Internet,...* *- Cây phượng có hoa đỏ rực; Cấy bàng có tán lá* xoè *ra rất rộng; Cây tre có than vươn cao; Cây hoa hồng có nhiều gai nhọn;...*- HS viết vào vở các câu sáng tạo dựa trên kết quả làm việc. | **Hs lắng nghe****Hs chép vào vở** |

**TOÁN**

**Bài 63. PHÉP TRỪ DẠNG 39 -15**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

Biết cách đặt tính và thực hiện phép trừ trong phạm vi 100 (trừ không nhớ dạng 39 - 15).

Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép trừ đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

Phát triến các NL toán học.

\* HSKT: HS lắng nghe và làm được 1 câu dễ.

**II.ĐỒ DÙNG**

Các thẻ thanh chục và khối lập phương rời như SGK hoặc các thẻ chục que tính và các thẻ que tính rời trong bộ đồ dùng học toán; bảng con.

Một số tình huống đơn giản có liên quan đến phép trừ trong phạm vi 100.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** | **Hs Đại** |
| **A. Hoạt động khởi động**1. HS chơi trò chơi “Truyền điện” củng cố kĩ năng trừ nhẩm trong phạm vi 10, trừ dạng 17-2.2. HS hoạt động theo nhóm và thực hiện lần lượt các hoạt động sau:- Yêu cầu HS quan sát bức tranh (trong SGK hoặc trên máy chiếu).- HS thảo luận nhóm bàn:+ Bức tranh vẽ gì?+ Nói với bạn về các thông tin quan sát được từ bức tranh. Bạn nhỏ trong bức tranh đang thực hiện phép tính 39 - 15 = ? bằng cách thao tác trên các khối lập phương. | -HS chơi trò chơi-HS quan sát tranh thảo luận nhóm, trả lời câu hỏi-Chia sẻ thông tin | Hs chơi |
| **B. Hoạt động hình thành kiến thức**1. *HS tính 39-15 = ?*- Thảo luận nhóm về cách tìm kết quả phép tính 39 - 15 = ? (HS có thể dùng que tính, có thề dùng các khối lập phương, có thể tính nhẩm, ...).- Đại diện nhóm nêu cách làm. | -HS thảo luận nhóm-Đại diện nêu kết quả | Hs làm |
| 2. *GV hướng dẫn cách đặt tính và thực hiện* phép cộng dạng 39 - 15 = ?- HS đọc yêu cầu: 39 - 15 = ?- HS quan sát GV làm mẫu:+ Đặt tính thẳng cột, hàng đơn vị thẳng hàng đơn vị, hàng chục thẳng hàng chục.+ Thực hiện tính từ phải sang trái:• Trừ đơn vị cho đơn vị.• Trừ chục cho chục.- GV chốt lại cách thực hiện, đề nghị một vài HS chỉ vào phép tính nhắc lại cách tính.3. *GV viết một phép tính khác lên bảng.* Chẳng hạn: 63 - 32 = ? HS lấy bảng con cùng làm với GV từng thao tác: đặt tính, trừ từ phải sang rrái, đọc kết quả.- HS đổi bảng con nói cho bạn bên cạnh nghe cách đặt tính và tính của mình.- GV lấy một số bảng con đặt tính chưa thẳng hoặc tính sai để nhấn mạnh lại cách đặt tính rồi viết kết quả phép tính cho HS nắm chắc | -HS nêu yêu cầu-Quan sát GV làm mẫu-HS lắng nghe và nhắc lại-Hs thực hiện ở bảng con-HS trao đổi cách làm |  |
| **C. Hoạt động thực hành, luyện tập** | -HS thực hiện |  |
| **Bài 1**- GV hướng dẫn HS cách làm, có thể làm mẫu 1 phép tính.- HS tính rồi viết kết quả phép tính vào vở.- HS đổi vở kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe.- HS nhắc lại cách đặt tính dọc, quy tắc trừ từ phải sang trái, viết kết quả thẳng cột. | -HS lắng nghe-HS làm vào vở-HS nhắc lại cách đặc tính |  |
| **D. Hoạt động vận dụng**HS tìm một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép trừ đã học. Chẳng hạn: Tuấn có 37 viên bi, Tuấn cho Nam 12 viên bi. Hỏi Tuấn còn lại bao nhiêu viên bi?**E. Củng cố, dặn dò**- Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì? Khi đặt tính và tính em nhắn hạn cần lưu ý những gì?- về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép trừ đã học, đặt ra bài toán cho mỗi tình huống đó để hôm sau chia sẻ với các bạn.họ | -HS thực hành |  |

**SINH HOẠT TẬP THỂ TUẦN 29**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Giúp HS biết được những ưu điểm và hạn chế về việc thực hiện nội quy, nề nếp trong 1 tuần học tập vừa qua.

- GDHS chủ đề 1 **“ Quê hương tươi đẹp”**

- Biết được bổn phận, trách nhiệm xây dựng tập thể lớp vững mạnh, hoàn thành nhiệm vụ học tập và rèn luyện.

- Hình thành một số kỹ năng về xây dựng tập thể, kỹ năng tổ chức, kỹ năng lập kế hoạch, kỹ năng điều khiển và tham gia các hoạt động tập thể, kỹ năng nhận xét và tự nhận xét; hình thành và phát triển năng lực tự quản.

- Có ý tổ chức kỷ luật, tinh thần trách nhiệm trước tập thể, có ý thức hợp tác, tính tích cực, tự giác trong hoạt động tập thể, ý thức giữ gìn, phát huy truyền thống tốt đẹp của tập thể, phấn đấu cho danh dự của lớp, của trường.

**II.Đồ dùng dạy – học:**

1. GV :
2. HS: Nhớ lại 1 số bài hát đã học ở môn Âm nhạc

**III. Các hoạt động dạy – học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Ổn định tổ chức:**- GV mời lớp trưởng lên ổn định lớp học.**2. Sơ kết tuần và thảo luận kế hoạch tuần sau****a/ Sơ kết tuần học:**\* Mục tiêu: HS biết được những ưu điểm và tồn tại trong việc thực hiện nội quy lớp học.\* Cách thức tiến hành:- Lớp trưởng mời lần lượt các tổ trưởng lên báo cáo, nhận xét kết quả thực hiện các mặt hoạt động của tổ mình trong tuần qua. + Lần lượt các Tổ trưởng lên báo cáo, nhận xét kết quả thực hiện các mặt hoạt động trong tuần qua.Sau báo cáo của mỗi tổ, các thành viên trong lớp đóng góp ý kiến.- Lớp trưởng nhận xét chung tinh thần làm việc của các tổ trưởng và cho lớp nêu ý kiến bổ sung (nếu có). Nếu các bạn không còn ý kiến gì thì cả lớp biểu quyết thống nhất với nội dung mà tổ trưởng đã báo cáo bằng một tràng pháo tay (vỗ tay).- Lớp trưởng tổng kết và đề xuất tuyên dương cá nhân, nhóm điển hình của lớp; đồng thời nhắc nhở các cá nhân, nhóm, cần hoạt động tích cực, trách nhiệm hơn (nếu có).- Lớp trưởng mời giáo viên chủ nhiệm cho ý kiến.Dựa trên những thông tin thu thập được về hoạt động học tập và rèn luyện của lớp, giáo viên chủ nhiệm góp ý, nhận xét và đánh giá về:+ Phương pháp làm việc của ban cán sự lớp; uốn nắn điều chỉnh để rèn luyện kỹ năng tự quản cho lớp.+ Phát hiện và tuyên dương, động viên kịp thời các cá nhân đã có sự cố gắng phấn đấu trong tuần.+ Nhắc nhở chung và nhẹ nhàng trên tinh thần góp ý, động viên, sửa sai để giúp đỡ các em tiến bộ và hoàn thiện hơn trong học tập và rèn luyện… (không nêu cụ thể tên học sinh vi phạm hay cần nhắc nhở trước tập thể lớp).+ Tiếp tục rút kinh nghiệm với những kết quả đạt được đồng thời định hướng kế hoạch hoạt động tuần tiếp theo.- Lớp trưởng : *Chúng em cảm ơn những ý kiến nhận xét của cô. Tuần tới chúng em hứa sẽ cố gắng thực hiện tốt hơn.***b/ Xây dựng kế hoạch tuần tới**\* Mục tiêu: HS biết được cách lập kế hoạch trong tuần tiếp theo.\* Cách thức tiến hành:**-** Lớp trưởng yêu cầu các tổ trưởng dựa vào nội dung cô giáo vừa phổ biến lập kế hoạch thực hiện. - Các tổ thảo luận đề ra kế hoạch tuần tới với nhiệm vụ phải thực hiện và mục tiêu phấn đấu đạt được trên tinh thần khắc phục những mặt yếu kém tuần qua và phát huy những lợi thế đạt được của tập thể lớp; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong tổ.- Lớp trưởng cho cả lớp hát một bài trước khi các tổ báo cáo kế hoạch tuần tới.- Lần lượt các Tổ trưởng báo cáo kế hoạch tuần tới.Sau mỗi tổ báo cáo, tập thể lớp trao đổi, góp ý kiến và đi đến thống nhất phương án thực hiện. - Lớp trưởng: Nhận xét chung tinh thần làm việc và kết qủa thảo luận của các tổ.*Các bạn đã nắm được kế hoạch tuần tới chưa?* (Cả lớp trả lời)- Lớp trưởng: *Chúng ta sẽ cùng nhau cố gắng thực hiện nhé! Bạn nào đồng ý cho 1 tràng pháo tay.*- Lớp trưởng: *mời giáo viên chủ nhiệm cho ý kiến*.- Giáo viên chốt lại và bổ sung kế hoạch cho các ban.**3. Sinh hoạt theo chủ đề “ Quê hương tươi đẹp”**-GV yêu cầu HS xung phong kể lại những việc em đã làm khi chăm sóc vườn cây nhà trường.- Cảm nhận cảu em khi làm những việc đó- GV yêu cầu các bạn lắng nghe và có thể hỏi lại- GV khích lệ các bạn nhút nhát, chưa tự tin tham gia chia sẻ-GV khen ngợi các em đã vận dụng tốt.**ĐÁNH GIÁ**1. **Cá nhân tự đánh giá**

- GV hướng dẫn HS tự đánh giá theo các mức độ dưới đây:-Tốt: Thực hiện được thường xuyên tất cả các yêu cầu sau:+ Biết được tên và lợi ích của một số loại cây.+ Cảm nhận được vẻ đẹp của thiên nhiên.- Đạt: Thực hiện được các yêu cầu trên nhưng chưa thường xuyên- Cần cố gắng: Chưa thực hiện được đầy đủ các yêu cầu trên, chưa thể hiện rõ, chưa thường xuyên**b) Đánh giá theo tổ/ nhóm**- GV HD tổ trưởng/ nhóm trưởng điều hành để các thành viên trong tổ/ nhóm đánh giá lẫn nhau về các nội dung sau:- Có biết được ích lợi của một số loại cây và cảm nhận được vẻ đẹp của thiên nhiên hay không.- Thái độ tham gia hoạt động có tích cực, tụ giác, hợp tác, trách nhiệm,… hay không**c) Đánh giá chung của GV**GV dựa vào quan sát, tự đánh giá của từng cá nhân và đánh giá của các tổ/nhóm để đưa ra nhận xét, đánh giá chung**4.Củng cố - dặn dò**- Nhận xét tiết học của lớp mình.- GV dặn dò nhắc nhở HS | - HS hát một số bài hát.- Các tổ trưởng nêu ưu điểm và tồn tại việc thực hiện hoạt động của tổ.- Lớp trưởng nhận xét chung cả lớp.- HS nghe.- HS nghe.- HS nghe.- Các tổ thực hiện theo.- Các tổ thảo luận và nêu kế hoạch tuần tới.- Tổ trưởng lên báo cáo.- Cả lớp trả lời: Rồi- HS nghe- HS nghe- HS nghe- 1 vài HS kể:+ Em nhổ cỏ cho cây.+ Em tưới nước cho cây.+ Em dọn dẹp vệ sinh xung quanh vườn cây.- 1 vài HS trả lời:+ Em cảm thấy rất vui.+ Em cảm thấy em đã làm được việc có ích.- HS nghe- HS nghe- HS nghe và vỗ tay khen các bạn.- HS chia sẻ - HS tham gia- HS nghe- HS nghe- HS quan sát GV HD- HS tự đánh giá theo các mức độ- HS đánh giá lẫn nhau về các nội dung- HS nghe. |